

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế chi tiêu nội bộ**  
**Trường Đại học Bạc Liêu**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU**

*Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường Đại học Bạc Liêu;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025 cho Trường Đại học Bạc Liêu;*

*Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHBL ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Bạc Liêu;*

*Căn cứ Thông báo số 738/TB-ĐHBL Kết luận của Hiệu trưởng tại cuộc họp giao ban ngày 15/9/2025;*

*Căn cứ Tờ trình số 66/TTr-TCHC ngày 29/10/2025 của Phòng TC&HC về việc bổ sung đối tượng chi hỗ trợ, khuyến khích có học hàm, học vị được Hiệu trưởng phê duyệt;*

*Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 30/10/2025 về việc thống nhất sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế chi tiêu nội bộ Trường Đại học Bạc Liêu;*

*Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch và Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành theo Quyết định số 300/QĐ-ĐHBL ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bạc Liêu.

**1. Sửa đổi khoản 8 Điều 2 như sau:**

“8. Toàn bộ nguồn thu, nội dung chi, được quản lý và hạch toán theo quy định của Luật kế toán số 88/2015/QH13 Ngày 20/11/2015 có hiệu lực 01/01/2017 và Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Kế toán áp dụng trong lĩnh vực Kế toán nhà nước; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan.”

**2. Sửa đổi điểm a, bổ sung điểm c khoản 4 Điều 7 như sau:**



“a) Đối tượng: Thực hiện theo quy định của Nhà nước, cụ thể như sau:

- Phụ cấp kế toán trưởng: Hiện hành là Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, bố trí, miễn nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp trách nhiệm công việc kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

- Phụ cấp thủ quỹ: Hiện hành là Thông tư số 05/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc đối với cán bộ, viên chức.

- Phụ cấp đối với cán bộ Đoàn thanh niên, Hội sinh viên: Hiện hành là Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề.

c) Chế độ chính sách cho người tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ: Thực hiện theo Điều 31 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025. Cụ thể như sau:

- Thành viên đội PCCC và cứu nạn, cứu hộ tham gia huấn luyện được bồi dưỡng mỗi ngày bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

- Trong thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng được nghỉ làm việc, được hưởng nguyên lương và các chế độ khác. Trường hợp tham gia huấn luyện, tập huấn trên 15 km được thanh toán chế độ công tác phí theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

- Chứng từ thanh toán: Quyết định thành lập Đội PCCC, Quyết định cử tham gia huấn luyện bồi dưỡng, danh sách nhận tiền, các chứng từ có liên quan.

3. Sửa đổi điểm c khoản 7 Điều 7 như sau:

“c) Thời điểm chi trả và nguồn kinh phí thực hiện: Được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 7 như sau:

“8. Chi đãi ngộ nguồn nhân lực

a) Viên chức, người lao động có trình độ tiến sĩ, có học hàm giáo sư, phó giáo sư đang công tác tại Trường, ngoài lương và các khoản phụ cấp theo quy định hiện hành, sẽ được hỗ trợ thêm hàng tháng theo mức chi: Mức LCS x hệ số (Bảng 01) và được thanh toán cùng kỳ trả lương hàng tháng.

| TT | Học hàm, học vị | Hệ số |
|----|-----------------|-------|
| 1  | Tiến sĩ         | 1     |
| 2  | Phó giáo sư     | 1,5   |
| 3  | Giáo sư         | 2     |

b) Viên chức được công nhận học hàm Phó giáo sư được hỗ trợ 150 triệu đồng, Giáo sư được hỗ trợ 200 triệu đồng.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị. Thủ trưởng đơn vị quyết định nội dung chi này tùy vào tình hình tài chính của đơn vị.”

5. Bổ sung điểm đ, khoản 1, Điều 23 như sau:

“đ) Đối với giảng viên mời giảng dạy học phần lý thuyết và thực hành của Khoa Nông nghiệp và Thủy sản thì thỏa thuận theo hợp đồng. Mức chi tối đa 1.200.000 đồng/sinh viên (bao gồm cả tiền giảng dạy và khoán vật tư thực hành)”.

6. Sửa đổi điểm c, e khoản 1 Điều 23 thành điểm e và điểm f như sau:

“e) Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên chịu trách nhiệm soạn thảo hợp đồng, ghi rõ các nội dung thanh toán theo định mức trên và hoàn thiện thủ tục thanh toán chuyển về Phòng Kế hoạch và Tài chính thanh toán theo quy định. Thủ tục thanh toán: Hợp đồng mời giảng, Biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng. Phòng Kế hoạch và Tài chính thực hiện thanh toán cho cá nhân được mời giảng và thực hiện nộp thuế TNCN theo quy định.

f) Trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.”

7. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 2, Điều 23 như sau:

“a) Thực hiện theo Nghị Quyết số 35/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND tỉnh Cà Mau về việc quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau.

b) Căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng (bao gồm cả hội nghị tập huấn nghiệp vụ, các lớp phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước), mức chi thù lao báo cáo viên đối với các cuộc họp tập huấn nghiệp vụ, phổ biến, quán triệt triển khai cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước (mức chi bao gồm cả thù lao soạn giáo án, bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc, phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên (1 buổi được tính bằng 4 tiết học) được quy định như sau:

- Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 2.000.000 đồng/người/buổi;

- Tiến sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 1.200.000 đồng/người/buổi;

- Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương không quá 700.000 đồng/người/buổi.”

8. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 32 như sau

“a) Hỗ trợ kinh phí sau khi có bằng tốt nghiệp

- Viên chức sau khi có bằng thạc sĩ, tiến sĩ được hỗ trợ kinh phí từ kinh phí NSNN tỉnh, mức trợ cấp theo quy định hiện hành. Phòng TC&HC hướng dẫn thủ tục và trình cấp thẩm quyền.

- Đối với viên chức sau khi có bằng tiến sĩ được Nhà trường hỗ trợ kinh phí hàng tháng theo quy chế này.

- Đối với viên chức người lao động học sau đại học tự túc kinh phí và viên chức được nhà trường hỗ trợ kinh phí đào tạo nhưng không được hỗ trợ từ kinh phí NSNN tỉnh. Trường hỗ trợ một phần kinh phí chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, tối đa không quá mức chi sau:

- + Tốt nghiệp thạc sĩ: 20.000.000 đ.

- + Tốt nghiệp tiến sĩ: 50.000.000 đ”

- Đối với viên chức người lao động là nữ, ngoài mức trợ cấp được hưởng thêm 10% mức chi tương ứng.

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 41 như sau:

“a) Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, tối thiểu 15%;

b) Trích lập quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm:

Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định và tiền lương theo hợp đồng lao động (nếu có).

Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị.

c) Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi: Trích lập tối đa 2 quỹ này không quá 2 tháng tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

d) Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 5% nguồn thu học phí theo quy định tại khoản 9 Điều 31 Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022.

đ) Phân chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định trên được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

e) Thời gian thực hiện: Trước ngày 31/01 năm sau.”

10. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 42 như sau:

“b) Nội dung chi:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: Để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, phương tiện đi lại;

- Chi nộp tiền thuê đất, thuê trụ sở phục vụ hoạt động của đơn vị theo quy định

- Chi phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp như: Chi công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác tự đánh giá, kiểm định ngoài, thuê chuyên gia. Chi công tác mở mã ngành đào tạo, cải tiến chương trình đào tạo hàng năm.

- Chi áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ, hoạt động KH-CN, sáng kiến kinh nghiệm trong VC-NLĐ.

- Chi hỗ trợ đào tạo nhân lực, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ nâng cao năng lực công tác cho VC-NLĐ trong đơn vị; Chi hỗ trợ cho viên chức tự túc kinh phí khi tốt nghiệp sau đại học; Chi thu hút tuyển dụng người lao động; Chi đãi ngộ nguồn nhân lực.

- Chi mua bản quyền tác phẩm, chương trình; góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ sự nghiệp công theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Chi phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường và các chi phí quản lý chung khác.

- Được sử dụng góp vốn liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và khả năng của đơn vị và theo quy định của pháp luật.

c) Các mức chi cho từng nội dung cụ thể theo quy chế này.

d) Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc được thực hiện theo quy định pháp luật đầu tư công, pháp luật đấu thầu, quản lý tài sản công và các quy định khác có liên quan.

Hiệu trưởng quyết định kế hoạch sử dụng quỹ hàng năm với các nội dung chi nêu trên và thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục của Nhà nước quy định.”

11. Sửa đổi đoạn đầu khoản 3 Điều 42 như sau:

“3. Quỹ phúc lợi:

Quỹ này thực hiện chi các nội dung: xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi của đơn vị; góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong đơn vị; trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động, kể cả trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức, hoàn cảnh khó khăn; chi thêm cho người lao động thực hiện tinh giản biên chế; chi hỗ trợ hoạt động xã hội, từ thiện; giải quyết chế độ, chính sách khi chấm dứt hợp đồng lao động và các khoản chi khác của đơn vị.”

12. Sửa đổi điểm d khoản 3 Điều 42 như sau:

“ d) Chi hỗ trợ cho VC-NLĐ đi nghỉ dưỡng và khám sức khỏe định kỳ: Tổng mức chi tối đa hàng năm = Số lượng VC-NLĐ x 1.000.000 đồng/người. Mức khoán chi hỗ trợ VC-NLĐ đi nghỉ dưỡng là 500.000đ/người/năm. Mức khoán chi hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ là 500.000đ/người/năm. Chi hỗ trợ cho viên chức có mặt tại thời điểm chi trả. Công đoàn trường chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí và danh sách chi tiền cho tất cả VC-NLĐ thông qua Phòng KH&TC trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt.”

**Điều 3.** Trường các đơn vị thuộc Trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- STC tỉnh Cà Mau;
- KBNN KV XX - Phòng GD số 16;
- Lưu: VT, KHTC

**HIỆU TRƯỞNG**



**Phan Văn Đan**